

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/CPTPV/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy**
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603 Hotline: 1900232353
Fax: (84.28) 3899 7848
E-mail: contact@phuongvycoffee.com
Mã số doanh nghiệp: 0310553942
Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 5592/2022/BQLATTP-HCM
Ngày Cấp: 02/11/2022
Nơi cấp: Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

II. Thông tin về sản phẩm.

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ RANG XAY MOKA CHÒN

2. Thành phần: Cà phê [Robusta (79%), Moka (20%)], hương liệu tổng hợp, muối.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất

Ngày sản xuất (NSX): 18 tháng trước hạn sử dụng (HSD)

Hạn sử dụng (HSD): Xem trên bao bì

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Khối lượng tịnh: 500 g hoặc theo yêu cầu khách hàng và được ghi rõ trên nhãn hàng hóa.
- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng gói trong bao bì màng ghép phức hợp có lớp tiếp xúc với thực phẩm là nhựa PE. Bao bì tiếp xúc với sản phẩm đạt yêu cầu vật liệu bao bì chứa đựng thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

Chi nhánh Công ty TNHH Cà phê Trà Phương Vy

Số 12, VSIP II-A, đường số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Chi nhánh được chứng nhận Hệ thống an toàn thực phẩm FSSC 22000.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến).

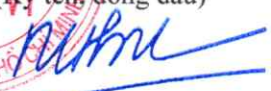
IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm.

Tổ chức kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-1:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (mục 2.4)
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: 8-2:2011/BYT Đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (mục 1.10, 2.22, 3.28, 4.7)
- Tiêu chuẩn của nhà sản xuất: Theo phụ lục bảng thông tin chi tiết sản phẩm đính kèm



Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.


Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2025
ĐẠI DIỆN TÒ CHỨC, CÁ NHÂN
PHƯƠNG (Ký tên, đóng dấu)

Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển

PHỤ LỤC
BẢN THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY	NHÓM SẢN PHẨM: CÀ PHÊ	SỐ TCB: 05/CPTPV/2025
	CÀ PHÊ RANG XAY MOKA CHỒN	Có hiệu lực kể từ ngày ký

1. Chỉ tiêu cảm quan.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	YÊU CẦU
1	Màu sắc	Màu nâu đặc trưng của sản phẩm
2	Mùi	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm cà phê, không có mùi lạ
3	Vị	Vị đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
4	Trạng thái	Dạng bột, không vón cục.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CHẤT LƯỢNG
1	Độ ẩm	% khối lượng	≤ 5
2	Hàm lượng Caffeine	% khối lượng	≥ 1

3. Chỉ tiêu giá trị dinh dưỡng (Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất).

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CHẤT LƯỢNG
1	Năng lượng (Energy)	kcal/100g	174 - 260
2	Chất đạm (Protein)	g/100g	14.3 - 21.5
3	Carbohydrat	g/100g	10.4 - 15.6
4	Chất béo (Total Fat)	g/100g	8.3 - 12.5
5	Natri (Sodium)	mg/100g	24 - 36

4. Chỉ tiêu kim loại nặng (Theo QCVN 8-2:2011/BYT).

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CHẤT LƯỢNG
1	Hàm lượng Asen (As)	mg/ kg	≤ 1
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/ kg	≤ 1
3	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/ kg	≤ 2
4	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	≤ 0.05

5. Chỉ tiêu độc tố vi nấm (Theo QCVN 8-1:2011/BYT).

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CHẤT LƯỢNG
1	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/ kg	≤ 5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Trương Thị Mai Phương

Trưởng phòng nghiên cứu & phát triển



290 mm

10 46 mm

DẠM CHẤT GU VIỆT



62 mm

Trần nền 1mm

106 mm

6.38 cm

3.61 cm

Vị trí van

Phượng Vy

Dạm mè cà phê Việt



KHỐI LƯỢNG TỊNH: 500 g

Vị trí nhãn

5.6 cm

356 mm

62 mm

Trần nền 1mm

106 mm



Nhà những yêu cầu khắt khe về ly cà phê ngon của khách hàng, cùng hơn 60 năm tâm huyết với khát vọng nâng cao giá trị cà phê Việt đã giúp Phượng Vy Coffee không ngừng cải tiến sản phẩm và nâng tầm quy mô sản xuất.

3 GIÁ TRỊ TẠO NÊN SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM

NGUYÊN LIỆU TỐT NHẤT • CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI • CON NGƯỜI DẠM MỀ

TÊN SẢN PHẨM: Cà phê rang xay Moka Chồn

THÀNH PHẦN: Cà phê (Robusta(79%), Moka(20%); hương liệu tổng hợp, muối.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Sản phẩm dùng cho pha phin; Hút: Kèm thêm bao bì; Nấu: 18 tháng hoặc Hút

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g	
Năng lượng (Energy)	217 kcal
Chất đạm (Protein)	17.9 g
Carbohydrat	13.0 g
Chất béo (Fat)	10.4 g
Natri (Sodium)	30 mg

Nhà máy được chứng nhận FSSC 22000

FSSC 22000 certified factory

Sản xuất tại Việt Nam

Product of Vietnam

MUA ONLINE TẠI:

www.phuongvycoffee.shop

Công ty chịu trách nhiệm nội dung: Tổng Giám đốc Công ty TNHH

Phượng Vy Coffee

Địa chỉ: 452A Xã Việt Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84-28) 3899 0903 - 3899 7156

Fax: (84-28) 3899 7148

Email: contact@phuongvycoffee.com

Website: www.phuongvycoffee.com

GPKD: 0310553942

Sản xuất tại Việt Nam

Product of Vietnam

MUA ONLINE TẠI:

www.phuongvycoffee.shop

Công ty chịu trách nhiệm nội dung: Tổng Giám đốc Công ty TNHH

Phượng Vy Coffee

Địa chỉ: 452A Xã Việt Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

ĐT: (84-28) 3899 0903 - 3899 7156

Fax: (84-28) 3899 7148

Email: contact@phuongvycoffee.com

Website: www.phuongvycoffee.com

GPKD: 0310553942

Sản xuất tại Việt Nam

Product of Vietnam

LAN TỎA DẠM MỀ

Vị trí nhãn

nhk

TEST REPORT BÁO CÁO THỬ NGHIỆM

Report No./ Số báo cáo:

25-143035-3

Revision: 00

Company/ Công ty:

PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
BRANCH OF PHUONG VY COFFEE TEA COMPANY LIMITED
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY

Address/ Địa chỉ:

Head Office: 432A Xo Viet Nghe Tinh Street, Ward 25, Binh Thanh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.
Văn Phòng: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Branch: No.12, VSIP II-A, Street No. 15, Vietnam Singapore Industrial Park II-A, Vinh Tan Ward, Tan Uyen City, Binh Duong Province, Vietnam
Chi nhánh: Số 12, VSIP II-A, Đường Số 15, Khu Công Nghiệp Việt Nam – Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành Phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Report Issued: 29-May-2025

MNAQ Reference: 25-143035

Sample(s) Received: 23-May-2025

Ngày phát hành báo cáo

Tham chiếu MNAQ

Ngày nhận mẫu

Testing Period/ Thời gian phân tích: 23-May-2025 to 29-May-2025

Results - Kết quả

The testing results are valid on the sample(s) as received/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nhận được.

Customer Sample Name/ Tên mẫu: Cà phê rang xay Moka chồn

Lab ID: 25-143035-3

Sample Description/ Mô tả mẫu: Sample in aluminum bag/ Mẫu đựng trong túi nhôm

Sample Condition/ Tình trạng mẫu: Acceptable/ Chấp nhận

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Ochratoxin A	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.5)	µg/kg	FLAB-FA-MTHD-010: 2024 (Ref. AOAC 2004.10)
Tro/ Ash	4.65	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-024:2023 (Ref. AOAC 938.08)
Béo/ Fat	10.4	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-018:2023 (Ref. AOAC 920.39)
Đạm/ Protein (Nx6.25)	17.9	g/100 g	FLAB-FC- MTHD-020:2023 (Ref. AOAC 2001.11)
Ẩm/ Moisture	1.91	g/100 g	FLAB-FC-MTHD-014:2023 (Ref. AOAC 950.46)
Xơ dinh dưỡng/ Dietary Fiber	52.1	g/100 g	AOAC 985.29
Năng lượng/ Calories	217	kcal/100 g	FLAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. (AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)

Test Chỉ tiêu	Result Kết quả	Unit Đơn vị	Method Phương pháp phân tích
Carbohydrat (không bao gồm chất xơ)/ Carbohydrate	13.0	g/100 g	FLAB-FCMTHD-033:2024 (Ref. (AOAC 986.25 FAO, Food & Nutrition P. 77, US FDA 21 CFR 101.9)
Caffeine	2.37	%	FLAB-FA-MTHD-019:2024 (Ref. ISO 20481:2008)
Chì/ Lead (Pb)	0.013	mg/kg	AOAC 2013.06
Cadimi/ Cadmium (Cd)	<LOQ=0.01	mg/kg	AOAC 2013.06
Asen/ Arsenic (As)	0.029	mg/kg	AOAC 2013.06
Thủy ngân/ Mercury (Hg)	Not Detected/Không phát hiện (LOD=0.003)	mg/kg	AOAC 2013.06
Chất chiết tan trong nước/ Water-soluble extract *	25.1	%	TCVN 12999:2020
Natri/ Sodium (Na)	295	mg/kg	FLAB-FC-MTHD-030: 2023 (Ref. AOAC 2013.06)



GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)		
Thành phần dinh dưỡng	Trên 100g	% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	217 kcal	11%
Chất đạm (Protein)	17.9 g	36%
Carbohydrate	13 g	4%
Chất béo (Fat)	10.4 g	19%
Natri (Sodium)	30 mg	1%
% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (nutrient reference values-NRV) là tỉ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng có trong 100 g hoặc 100 ml thực phẩm		



Remark/ Ghi chú: Nil/ Không

GENERAL DIRECTOR
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIỆP

Số: 110.../2025/CV-PV.TGD
V/v: Thay đổi cách ghi “Ngày sản
xuất, hạn sử dụng” của sản phẩm

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2025

KÍNH GỬI: CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH BÌNH DƯƠNG

Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Cà Phê Trà Phương Vy
Mã số thuế: 0310553942
Địa chỉ: 432A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (84.28) 3899 7156 – (84.28) 3899 0603

Công ty đã thực hiện thủ tục Tự công bố theo quy định hiện hành và đã gửi 01 bản Tự công bố cho
Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương.
Sản phẩm có Tự công bố chất lượng như sau:

STT	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM
1	03/CPTPV/2025	Cà phê rang xay Healthy Coffee
2	04/CPTPV/2025	Cà phê MỘC 3
3	05/CPTPV/2025	Cà phê rang xay Moka Chồn

Nay công ty chúng tôi xin thông báo với Quý Chi Cục về việc thay đổi cách ghi “Ngày sản xuất
(NSX), hạn sử dụng (HSD)” của một số sản phẩm như sau:

Tên sản phẩm	Cách ghi “NSX, HSD” cũ khi chưa thay đổi	Cách ghi “NSX, HSD” mới sau khi thay đổi
Cà phê rang xay Healthy Coffee	NSX: 18 tháng trước HSD HSD: Xem trên bao bì	NSX và HSD in trên bao bì.
Cà phê MỘC 3	NSX: 12 tháng trước HSD HSD: Xem trên bao bì	NSX và HSD in trên bao bì.
Cà phê rang xay Moka Chồn	NSX: 18 tháng trước HSD HSD: Xem trên bao bì	NSX và HSD in trên bao bì.
	Ví dụ: NSX: 18 tháng trước HSD HSD: 16/12/2026	Ví dụ: NSX: 16/06/2025 HSD: 16/12/2026

Thông tin hình ảnh bao bì nhãn sản phẩm được dự thảo và đính kèm công văn này.
Công ty chúng tôi cam kết thực hiện ghi nhãn hàng hóa theo đúng quy định hiện hành và đảm bảo
chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm như đã công bố.

Trân trọng cảm ơn Quý Chi Cục.





290 mm

10 46 mm

DẠM CHẤT GU VIỆT



62 mm

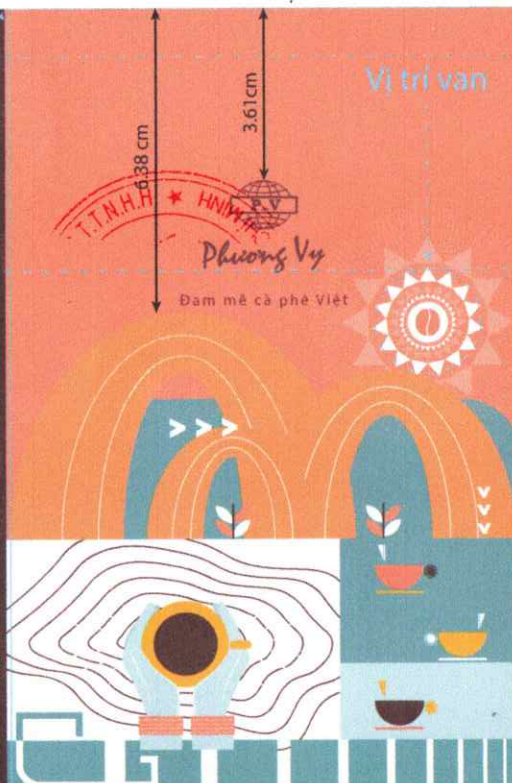
Trần nền 1mm

106 mm

62 mm

Trần nền 1mm

106 mm



KHỐI LƯỢNG TÍNH: 500 g

Vị trí nhãn

5,6 cm

Vị trí van

CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG:
Hàm lượng caffeine: (1-2,5)%
Hàm lượng chất tan trong nước: (25-40)%

BẢO QUẢN:
Để nơi khô ráo
Tránh ánh nắng trực tiếp
Giữ kín miệng túi sau khi mở

KHUYẾN CÁO:
Không dùng cho người mẫn cảm
với cà phê

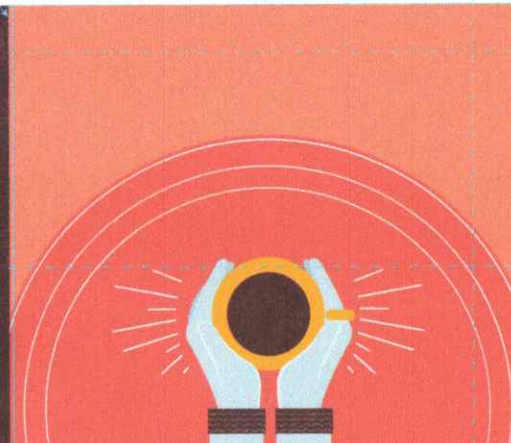
Sản phẩm của:
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: 432A, Xã Việt Ngự, Tỉnh,
Phường 26, Quận Bình Thạnh,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84-28) 3899 0000 - 3899 1156
Fax: (84-28) 3899 7888
Email: contact@phuongvycoffee.com
Website: www.phuongvycoffee.com
GPK: 0310552942

Sản xuất tại:
CHI NHÁNH
CÔNG TY TNHH CÀ PHÊ TRÀ PHƯƠNG VY
Địa chỉ: Số 12, Đường số 15,
Khu Công Nghiệp Việt Nam - Singapore II-A,
Phường Vĩnh Tân, Thị xã Tân Uyên,
Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Nhà máy được chứng nhận FSSC 22000
FSSC 22000 certified factory

Sản xuất tại Việt Nam
Product of Vietnam

MUA ONLINE TẠI:
www.phuongvycoffee.shop



Những yêu cầu khắt khe về vị cà phê ngon của khách hàng, cũng như 60 năm tâm huyết với khát vọng nâng cao giá trị cà phê Việt đã giúp Phương Vy Coffee không ngừng cải tiến sản phẩm và nâng tầm uy tín sản xuất.

GIÁ TRỊ TẠO NÊN
3 SỰ KHÁC BIỆT CỦA SẢN PHẨM
NGUYÊN LIỆU TỐT NHẤT • CÔNG NGHỆ HIỆN ĐẠI • CON NGƯỜI ĐAM MÊ

TÊN SẢN PHẨM:
Cà phê rang xay Moka Chồn

THÀNH PHẦN:
Cà phê (Arabica 75%, Moka 25%),
Hương liệu tổng hợp, muối.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG:
Món phẩm dùng pha chế

Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g	
Năng lượng (Energy)	217 kcal
Chất đạm (Protein)	17.9 g
Carbohydrat	13.0 g
Chất béo (Fat)	10.4 g
Natri (Sodium)	30 mg



LAN TỎA ĐAM MÊ

Công ty chúng tôi luôn nỗ lực để mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng nhất.

Vị trí nhãn